

ẢNH HƯỞNG CỦA PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP DỰA TRÊN DỰ ÁN ĐẾN KỸ NĂNG VIẾT HỌC THUẬT TIẾNG ANH

Lê Hoàng Hạ Vy¹, Nguyễn Thị Bích²

¹Trường Đại học Quang Trung, tỉnh Gia Lai, Việt Nam

²Trường Đại học Tây Đô, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: bichntctu@gmail.com

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận: 15/5/2025
Ngày hoàn thiện: 13/8/2025
Ngày chấp nhận: 27/8/2025
Ngày đăng: 15/9/2025

TỪ KHÓA

Học tập dựa trên dự án;
Kỹ năng viết học thuật;
Tiếng Anh học thuật;
Phương pháp giảng dạy tiếng Anh;
Sinh viên đại học.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm mục tiêu đánh giá tác động của phương pháp học tập dựa trên dự án (Project-Based Learning – PBL) đối với việc phát triển kỹ năng viết học thuật tiếng Anh của sinh viên đại học. Phương pháp nghiên cứu được áp dụng là thực nghiệm sư phạm trên 80 sinh viên, chia thành hai nhóm: một nhóm học viết theo phương pháp truyền thống và một nhóm thực hiện các dự án học thuật trong 12 tuần. Dữ liệu được thu thập thông qua bài kiểm tra viết trước và sau can thiệp, đồng thời khảo sát ý kiến sinh viên về trải nghiệm học tập. Kết quả cho thấy nhóm học theo PBL có sự cải thiện rõ rệt về cấu trúc bài viết, khả năng lập luận và tính mạch lạc, vượt trội hơn so với nhóm học truyền thống. Ngoài ra, sinh viên nhóm PBL cũng thể hiện mức độ chủ động, sáng tạo và kỹ năng làm việc nhóm cao hơn. Nghiên cứu kết luận rằng PBL là phương pháp hiệu quả để nâng cao kỹ năng viết học thuật, đồng thời góp phần hình thành các kỹ năng mềm cần thiết trong bối cảnh giáo dục hiện đại. Tuy nhiên, nghiên cứu khuyến nghị giảng viên cần xây dựng dự án phù hợp, có hướng dẫn rõ ràng để tránh tình trạng quá tải hoặc lệch mục tiêu.

THE IMPACT OF PROJECT-BASED LEARNING ON ENGLISH ACADEMIC WRITING SKILLS

Le Hoang Ha Vy¹, Nguyen Thi Bich²

¹Quang Trung University, Gia Lai Province, Vietnam

²Tay Do University, Can Tho City, Vietnam

*Corresponding Author: bichntctu@gmail.com

ARTICLE INFO

Received: May 15th, 2025
Revised: Aug 13th, 2025
Accepted: Aug 27th, 2025
Published: Sep 15th, 2025

KEYWORDS

Project-Based Learning;
Academic Writing Skills;
English for Academic Purposes;
English Teaching Methods;
University Students.

ABSTRACT

This study aims to evaluate the impact of Project-Based Learning (PBL) on the development of university students' academic English writing skills. The research adopted a quasi-experimental design involving 80 students, divided into two groups: one group received instruction through traditional writing methods, while the other engaged in academic projects over a 12-week period. Data were collected through pre- and post-intervention writing tests, along with student surveys regarding their learning experiences. The results revealed that the PBL group showed significant improvements in essay structure, argumentative ability, and coherence, outperforming the traditional group. Additionally, PBL students demonstrated greater autonomy, creativity, and teamwork skills. The study concludes that PBL is an effective approach to enhancing academic writing proficiency while also fostering essential soft skills in the context of modern education. However, it recommends that instructors design appropriate projects with clear guidance to avoid overload or misalignment with learning objectives.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát triển toàn diện năng lực người học đang ngày càng trở nên cấp thiết. Đặc biệt, đối với việc giảng dạy ngoại ngữ, việc chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức ngôn ngữ đơn thuần đã không còn đáp ứng được kỳ vọng về năng lực sử dụng ngoại ngữ trong môi trường học thuật và nghề nghiệp thực tiễn. Do đó, nhiều phương pháp tiếp cận tích cực đã được áp dụng, trong đó học tập dựa trên dự án (Project-Based Learning – PBL) nổi lên như một phương pháp giảng dạy hiệu quả, tích hợp giữa kiến thức, kỹ năng và tư duy phản biện.

PBL là phương pháp học tập định hướng hành động, trong đó người học không chỉ tiếp nhận tri thức một cách thụ động mà chủ động tham gia vào quá trình khám phá, thiết kế và giải quyết một vấn đề cụ thể, thường mang tính thực tiễn. Theo đó, sinh viên sẽ trải qua các giai đoạn bao gồm: (1) xác định vấn đề, (2) đề xuất hướng giải quyết, (3) xây dựng sản phẩm học tập, và (4) hoàn thiện sản phẩm dựa trên phản hồi từ giảng viên hoặc các bên liên quan. Chính quá trình này đòi hỏi người học phải vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học, phát triển năng lực hợp tác nhóm, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề – những năng lực thiết yếu trong thế kỷ 21.

Một trong những ưu điểm nổi bật của PBL là khả năng tạo ra môi trường học tập gắn gũi với thực tế, giúp sinh viên hiểu rõ mối liên hệ giữa kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tiễn. Thay vì học tập rời rạc qua các bài học riêng lẻ, người học được đặt vào những bối cảnh có ý nghĩa, nơi họ cần vận dụng kỹ năng ngôn ngữ để đạt được mục tiêu cụ thể – điều này đặc biệt phù hợp với các môn học ngoại ngữ, trong đó kỹ năng giao tiếp, viết học thuật và tư duy ngôn ngữ cần được hình thành qua quá trình sử dụng có mục tiêu và tương tác thực tế.

Tùy theo mục tiêu giảng dạy và đặc điểm người học, các dự án có thể linh hoạt về quy mô và thời lượng. Có thể là các dự án kéo dài trong nhiều tuần hoặc cả học kỳ, nhưng cũng có thể là những nhiệm vụ nhỏ trong một tiết học. Dù ở hình thức nào, điểm cốt lõi của PBL vẫn là đặt người học vào vai trò chủ thể kiến tạo tri thức thông qua hành động thực tế.

Đặc biệt trong bối cảnh giáo dục ngoại ngữ hiện nay, nơi mà kỹ năng viết học thuật bằng tiếng Anh đang trở thành yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, việc áp dụng PBL như một phương pháp hỗ trợ rèn luyện kỹ năng viết là hướng đi cần thiết. Các dự án học thuật như viết báo cáo nghiên cứu, xây dựng kế hoạch truyền thông, hoặc biên soạn tài liệu hướng dẫn... đều giúp sinh viên phát triển kỹ năng viết có cấu trúc, logic, cũng như làm quen với các thể loại văn bản học thuật.

Từ những lý do nêu trên, việc nghiên cứu tác động của phương pháp học tập dựa trên dự án đến kỹ năng viết học thuật tiếng Anh của sinh viên đại học là cần thiết, không chỉ góp phần đánh giá hiệu quả thực tiễn của PBL mà còn cung cấp cơ sở khoa học cho việc thiết kế chương trình và phương pháp giảng dạy phù hợp trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm Học tập dựa trên dự án (Project-Based Learning)

Học tập dựa trên dự án (Project-Based Learning – PBL) là một phương pháp sư phạm hiện đại, lấy người học làm trung tâm, trong đó quá trình học tập diễn ra thông qua việc người học chủ động giải quyết các tình huống thực tiễn mang tính thách thức. Không giống với cách tiếp cận truyền thống thiên về lý thuyết và ghi nhớ, PBL khuyến khích người học tham gia vào các hoạt động có mục tiêu, có sản phẩm cụ thể, từ đó phát triển kiến thức, kỹ năng và tư duy phản biện một cách tự nhiên và bền vững.

Trong mô hình PBL, giảng viên không còn đóng vai trò là người truyền đạt kiến thức một chiều, mà trở thành người hướng dẫn, cố vấn và hỗ trợ quá trình học tập. Vai trò này thể hiện ở việc xây dựng các tình huống thực tiễn phù hợp, đặt ra các câu hỏi định hướng mang tính gợi mở, và cung cấp các nguồn tài nguyên cần thiết để người học khám phá. Quan trọng hơn, chính người học là chủ thể tạo ra tri thức thông qua các trải nghiệm học tập mang tính khám phá và thực hành.

Một điểm đặc trưng của PBL là kết quả học tập được cụ thể hóa bằng các sản phẩm thực tế như bài trình bày, mô hình, bài nghiên cứu, video hoặc sản phẩm số. Những sản phẩm này không chỉ thể hiện kiến thức mà còn phản ánh quá trình hình thành và phát triển kỹ năng của người học. Quá trình xây dựng sản phẩm đồng thời cũng là quá trình người học áp dụng tư duy bậc cao, như phân tích, tổng hợp, đánh giá và sáng tạo.

Không những vậy, các dự án trong PBL thường được thiết kế dựa trên những câu hỏi lớn, có tính liên ngành và liên hệ chặt chẽ với bối cảnh thực tế đời sống hoặc ngành nghề. Nhờ đó, người học có cơ hội trải nghiệm môi trường học tập gắn với thực tiễn, từ đó nâng cao khả năng thích nghi, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm – những kỹ năng thiết yếu trong thế kỷ XXI.

2.2. Quá trình triển khai học tập thông qua dự án

Quy trình triển khai PBL bao gồm bốn giai đoạn trọng yếu, được thiết kế theo chu trình học tập mang tính tuần hoàn và tích hợp:

1. Xác định vấn đề trong bối cảnh thực tiễn

Đây là bước khởi đầu quan trọng giúp người học đặt mình vào bối cảnh cụ thể, nhận diện vấn đề có thật trong đời sống hoặc chuyên môn. Việc đặt câu hỏi như "Vấn đề cần giải quyết là gì?", "Ai sẽ bị ảnh hưởng nếu vấn đề không được giải quyết?", "Nguyên nhân gốc rễ của vấn đề này là gì?" sẽ giúp người học hình thành tư duy phân tích và đặt nền móng cho việc định hướng dự án.

2. Hình thành ý tưởng giải pháp

Sau khi vấn đề được xác định rõ ràng, người học – thông qua hoạt động cá nhân hoặc làm việc nhóm – sẽ tiến hành động não (brainstorming) để đề xuất nhiều ý tưởng giải pháp khác nhau. Quá trình này đòi hỏi không khí lớp học cởi mở, tôn trọng đa dạng ý kiến và không phán xét. Vai trò của giáo viên lúc này là tạo điều kiện cho các ý tưởng được phát triển tự do nhưng vẫn hướng đúng trọng tâm vấn đề.

3. Xây dựng mô hình giải pháp

Ở giai đoạn này, người học chuyển từ ý tưởng sang hành động bằng việc thiết kế mô hình, kế hoạch hoặc bản trình bày cụ thể cho giải pháp đã chọn. Mô hình có thể là sản phẩm hữu hình (mô phỏng, bản vẽ, video, đồ thủ công...) hoặc một hoạt động diễn tập, nghiên cứu thực địa... Quá trình xây dựng mô hình giúp người học cụ thể

hóa suy nghĩ, đồng thời phát triển kỹ năng tổ chức, phân tích và hợp tác.

Điểm quan trọng là các mô hình này cần có tính mở, cho phép người học lặp lại – sửa chữa – hoàn thiện liên tục dựa trên các phản hồi từ bạn học, giáo viên hoặc chuyên gia. Chính tính liên tục trong cải tiến này giúp nuôi dưỡng khả năng giải quyết vấn đề linh hoạt và tư duy phản biện.

4. Kiểm nghiệm và cải tiến giải pháp

Giai đoạn cuối cùng là kiểm tra tính khả thi của giải pháp trong thực tế hoặc trong môi trường mô phỏng. Đây là bước tạo ra sự kết nối giữa kiến thức học thuật và đời sống thực tiễn. Khi đối chiếu mô hình với thực tế, người học không chỉ kiểm nghiệm hiệu quả giải pháp mà còn học cách nhìn nhận lại quá trình triển khai của mình: Điều gì hiệu quả? Điều gì cần cải tiến? Cần thêm nguồn lực gì để tối ưu giải pháp?

Hoạt động phản tư (reflection) trong giai đoạn này đóng vai trò đặc biệt quan trọng vì nó giúp người học nhìn lại toàn bộ chu trình dự án và hình thành kỹ năng tự đánh giá – một năng lực quan trọng trong học tập suốt đời.

5. Dự án có cấu trúc và không có cấu trúc

Một điểm cần phân tích sâu là sự khác biệt giữa hai hình thức tổ chức dự án:

Dự án có cấu trúc: Là loại hình mà người học được cung cấp sẵn đề bài, yêu cầu, hướng dẫn cụ thể từng bước thực hiện. Dạng dự án này phù hợp với người học mới làm quen với PBL hoặc trong bối cảnh cần kiểm soát chặt chẽ nội dung học tập. Tuy nhiên, nó có thể giới hạn khả năng sáng tạo và tư duy độc lập.

Dự án không có cấu trúc (mở): Người học tự xác định vấn đề, tự thiết kế lộ trình triển khai và chịu trách nhiệm với toàn bộ quá trình. Dạng dự án này kích thích tư duy sáng tạo, kỹ năng tổ chức, khả năng tự học, và đặc biệt phát huy năng lực phản biện. Tuy nhiên, nó đòi hỏi người học đã có nền tảng tự chủ và người dạy phải đóng vai trò định hướng, hỗ trợ kịp thời.

Theo nhiều nghiên cứu sơ phạm gần đây, việc kết hợp linh hoạt giữa hai dạng dự án – tùy theo trình độ và mục tiêu môn học – sẽ đem lại hiệu quả cao hơn so với áp dụng một cách cứng nhắc.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp thực nghiệm sơ phạm với thiết kế đối chứng nhằm so sánh sự thay đổi về kỹ năng viết học thuật tiếng Anh giữa hai nhóm sinh viên: nhóm thực nghiệm được giảng dạy theo phương pháp học tập dựa trên dự án (PBL) và nhóm đối chứng được giảng dạy theo phương pháp truyền thống. Thiết kế này cho phép kiểm soát các biến ngoại lai và đánh giá chính xác mức độ ảnh hưởng của phương pháp PBL đến sự tiến bộ trong kỹ năng viết của người học.

3.2. Đối tượng và mẫu nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là 80 sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Quang Trung. Các sinh viên được chia ngẫu nhiên thành hai nhóm tương đương về trình độ tiếng Anh:

Nhóm thực nghiệm ($n = 40$): Học viết học thuật thông qua việc thực hiện các dự án học thuật cá nhân và nhóm trong 12 tuần.

Nhóm đối chứng ($n = 40$): Học viết học thuật theo phương pháp giảng dạy truyền thống, dựa trên sách giáo trình, bài giảng lý thuyết và bài tập mẫu.

Cả hai nhóm đều học cùng một nội dung kiến thức, do cùng một giảng viên hướng dẫn, nhằm đảm bảo sự đồng nhất trong kiểm soát các biến số giảng dạy.

3.3. Quy trình thực nghiệm

Thời gian thực nghiệm kéo dài 12 tuần, chia thành ba giai đoạn chính:

Giai đoạn 1 (Tuần 1): Tiến hành kiểm tra đầu vào (pre-test) để đánh giá trình độ viết học thuật ban đầu của cả hai nhóm. Bài viết yêu cầu sinh viên viết một đoạn văn nghị luận học thuật dài khoảng 250 từ, tuân thủ các tiêu chí: cấu trúc bài, tính mạch lạc, khả năng lập luận và sử dụng ngôn ngữ học thuật.

Giai đoạn 2 (Tuần 2–11):

Nhóm thực nghiệm: Thực hiện bốn dự án học thuật xoay quanh các chủ đề xã hội, học thuật hoặc chuyên ngành, mỗi dự án kéo dài khoảng 2–3 tuần. Sinh viên được chia thành nhóm nhỏ, làm việc theo quy trình PBL: xác định vấn đề, tìm tài liệu, xây dựng luận điểm, soạn thảo, phản biện và hoàn thiện bài viết.

Nhóm đối chứng: Học các bài viết theo phương pháp giảng dạy truyền thống, với hoạt động chính là phân tích mẫu, luyện viết đoạn – bài theo cấu trúc có sẵn, chỉnh sửa câu và ngữ pháp theo giáo trình.

Giai đoạn 3 (Tuần 12): Tiến hành kiểm tra đầu ra (post-test) với yêu cầu tương đương bài pre-test. Đồng thời, thực hiện khảo sát bằng bảng hỏi đối với nhóm thực nghiệm để tìm hiểu cảm nhận, mức độ hài lòng, và đánh giá trải nghiệm học tập qua dự án.

3.4. Công cụ thu thập dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng hai công cụ chính:

Bài kiểm tra viết học thuật (pre-test và post-test): Được đánh giá dựa trên rubric gồm 4 tiêu chí chính:

Tổ chức cấu trúc bài viết

Khả năng lập luận và phát triển ý tưởng

Tính mạch lạc và liên kết

Sử dụng ngôn ngữ học thuật (từ vựng, ngữ pháp, phong cách)

Mỗi bài viết được chấm điểm độc lập bởi hai giảng viên có chuyên môn cao, không giảng dạy hai lớp thực nghiệm. Điểm số trung bình được sử dụng để phân tích.

Bảng khảo sát sinh viên: Gồm 15 câu hỏi (trắc nghiệm và mở) nhằm thu thập ý kiến về:

Mức độ hứng thú và động lực học tập

Nhận thức về hiệu quả của PBL đối với kỹ năng viết

Khả năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và sáng tạo

Đề xuất cải tiến hoạt động dự án

3.5. Phương pháp phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng từ bài kiểm tra được xử lý bằng phần mềm SPSS. Dữ liệu định tính từ bảng khảo sát và phản hồi mở được phân tích bằng phương pháp mã hóa chủ đề (thematic coding), nhằm rút ra các mô thức (patterns) phản ánh cảm nhận của sinh viên đối với phương pháp học tập qua dự án.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. So sánh kết quả trước và sau can thiệp giữa hai nhóm

Để đánh giá tác động của phương pháp học tập dựa trên dự án (PBL) đến kỹ năng viết học thuật tiếng Anh, điểm số của bài kiểm tra viết trước (pre-test) và sau

(post-test) can thiệp của hai nhóm sinh viên đã được so sánh. Cả hai nhóm đều có sự cải thiện về điểm số sau can thiệp. Tuy nhiên, nhóm thực nghiệm (PBL) cho thấy sự tăng trưởng vượt trội với mức chênh lệch lên đến +1.50 điểm, so với +0.34 điểm ở nhóm đối chứng. Điều này cho thấy phương pháp PBL có ảnh hưởng tích cực rõ rệt đến sự phát triển kỹ năng viết học thuật.

4.2. Kiểm định sự khác biệt thống kê

Kết quả kiểm định t-test độc lập giữa điểm post-test của hai nhóm cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0.01$. Điều này khẳng định rằng việc áp dụng PBL tạo ra ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng bài viết của sinh viên so với phương pháp truyền thống.

4.3. Phân tích chi tiết các khía cạnh kỹ năng viết

Phân tích rubric chấm điểm cho thấy nhóm thực nghiệm cải thiện toàn diện trên bốn tiêu chí chính:

Tiêu chí	Nhóm PBL (Post-test)	Nhóm đối chứng (Post-test)
Cấu trúc bài viết	7.5	6.0
Lập luận và phát triển ý tưởng	7.2	6.1
Tính mạch lạc và liên kết	7.3	6.0
Ngôn ngữ học thuật	7.0	6.2

Nhóm PBL thể hiện sự nổi bật đặc biệt ở tiêu chí cấu trúc bài viết và mạch lạc liên kết – hai yếu tố thường khó cải thiện trong thời gian ngắn nếu không có quá trình rèn luyện thông qua thực hành dự án liên tục.

4.4. Kết quả khảo sát cảm nhận sinh viên nhóm thực nghiệm

Kết quả khảo sát 40 sinh viên nhóm PBL cho thấy:

92.5% sinh viên cho rằng phương pháp dự án giúp họ hiểu rõ hơn cách tổ chức một bài viết học thuật.

87.5% sinh viên cảm thấy tăng sự tự tin trong quá trình viết nhờ vào thảo luận nhóm, phản biện và phản hồi đa chiều.

90% cho rằng họ được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và sáng tạo thông qua các dự án.

Tuy nhiên, 15% sinh viên cho biết họ gặp khó khăn trong việc phân chia công việc, hoặc cảm thấy bị quá tải nếu không có hướng dẫn rõ ràng từ giảng viên.

4.5. Một số sản phẩm học thuật tiêu biểu

Một số nhóm sinh viên đã xây dựng được các sản phẩm viết có tính học thuật và tính ứng dụng cao như:

Bài luận phân tích tác động của trí tuệ nhân tạo đến giáo dục đại học.

Bài nghiên cứu về biến đổi khí hậu với lập luận và dẫn chứng phong phú.

Dự thảo báo cáo đề xuất cải thiện hệ thống học trực tuyến tại trường đại học.

Những sản phẩm này cho thấy năng lực tư duy học thuật, tổ chức bài viết và ngôn ngữ học thuật của sinh viên được cải thiện rõ rệt, đồng thời thể hiện tinh thần chủ động và sáng tạo trong học tập.

5. Thảo luận

5.1. Tác động rõ rệt của PBL đối với kỹ năng viết học thuật

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc áp dụng phương pháp Học tập Dựa trên Dự án (Project-Based Learning – PBL) mang lại sự cải thiện đáng kể trong kỹ năng viết học thuật của sinh viên. Nhóm thực nghiệm đạt điểm số sau

can thiệp cao hơn đáng kể so với nhóm đối chứng, đặc biệt là ở các tiêu chí như cấu trúc bài viết, lập luận, và tính mạch lạc. Điều này khẳng định rằng PBL không chỉ là một phương pháp giảng dạy đổi mới, mà còn là công cụ thực tiễn giúp sinh viên nâng cao năng lực học thuật một cách toàn diện.

Sự cải thiện này có thể lý giải bởi bản chất của phương pháp PBL – nơi người học được đặt vào vị trí chủ động, phải tư duy, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề và hợp tác nhóm để tạo ra sản phẩm học thuật thực tế. Quá trình học tập không dừng lại ở việc tiếp thu lý thuyết mà đòi hỏi người học vận dụng, sáng tạo và phản biện, những kỹ năng then chốt trong viết học thuật.

5.2. Phát triển kỹ năng mềm đi kèm kỹ năng học thuật

Một điểm nổi bật khác từ khảo sát sinh viên là việc PBL giúp rèn luyện các kỹ năng mềm quan trọng, bao gồm: kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện, sáng tạo và tự học. Những kỹ năng này không chỉ hỗ trợ trực tiếp cho quá trình viết học thuật mà còn góp phần nâng cao năng lực học tập suốt đời và thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động hiện đại.

Cụ thể, trong quá trình thực hiện dự án, sinh viên phải thường xuyên thảo luận, phản hồi và chỉnh sửa sản phẩm nhóm, qua đó hình thành tư duy phản biện và khả năng tự đánh giá. Đây là điều mà phương pháp học truyền thống – vốn thiên về tiếp thu một chiều – khó có thể đạt được.

5.3. Vai trò then chốt của giảng viên trong PBL

Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy một bộ phận sinh viên gặp khó khăn trong việc phân chia công việc và định hướng nội dung, đặc biệt khi dự án không có cấu trúc rõ ràng. Điều này nhấn mạnh vai trò quan trọng của giảng viên trong việc thiết kế dự án phù hợp, đưa ra hướng dẫn cụ thể, và can thiệp kịp thời để hỗ trợ nhóm học sinh còn lúng túng.

Nếu thiếu sự đồng hành này, PBL có thể trở thành gánh nặng hoặc tạo ra sự chênh lệch trong nhóm, khiến hiệu quả học tập không đạt được như mong đợi.

5.4. Ý nghĩa sư phạm và hàm ý ứng dụng

Kết quả và phân tích trên cho thấy PBL là phương pháp dạy học phù hợp với bối cảnh giáo dục hiện đại, đặc biệt trong việc rèn luyện kỹ năng học thuật chuyên sâu như viết học thuật tiếng Anh. Phương pháp này không chỉ nâng cao chất lượng đầu ra về mặt kiến thức và kỹ năng mà còn thúc đẩy động lực học tập và thái độ tích cực của người học.

Do đó, việc lồng ghép PBL vào các học phần kỹ năng như Viết học thuật, Biên – Phiên dịch, Ngôn ngữ học ứng dụng... là hoàn toàn khả thi và cần được khuyến khích rộng rãi trong các cơ sở đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt tại các trường đại học định hướng ứng dụng.

6. Kết luận và kiến nghị

6.1. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng phương pháp Học tập Dựa trên Dự án (Project-Based Learning – PBL) có ảnh hưởng tích cực và rõ rệt đến việc phát triển kỹ năng viết học thuật tiếng Anh của sinh viên đại học. Thông qua thiết kế thực nghiệm sư phạm với hai nhóm đối chứng và thực nghiệm, dữ liệu thu được từ bài kiểm tra viết và khảo sát cho thấy:

Sinh viên nhóm PBL cải thiện rõ rệt về tổ chức bài viết, lập luận logic, và tính mạch lạc.

Nhóm này cũng thể hiện năng lực vượt trội về tư duy phân biện, sáng tạo, khả năng làm việc nhóm và mức độ chủ động trong học tập.

Quá trình học tập không chỉ giúp nâng cao kỹ năng viết mà còn góp phần phát triển các kỹ năng mềm thiết yếu cho thế kỷ 21.

Những phát hiện này củng cố nhận định rằng PBL là một phương pháp dạy học hiệu quả, đặc biệt phù hợp trong giảng dạy ngoại ngữ, nơi người học cần được rèn luyện song song cả kiến thức và năng lực thực hành.

6.2. Kiến nghị

Từ những kết quả đạt được, nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị cụ thể như sau:

Đối với giảng viên:

Cần thiết kế các dự án phù hợp với trình độ người học và mục tiêu của học phần.

Cần xây dựng hướng dẫn rõ ràng, lộ trình cụ thể, đồng thời theo sát quá trình triển khai để hỗ trợ, đánh giá và điều chỉnh khi cần thiết.

Có thể lồng ghép PBL vào các học phần có tính thực hành cao như Viết học thuật, Dịch thuật, Ngữ pháp chức năng, nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Đối với nhà trường và các đơn vị đào tạo:

Nên khuyến khích và hỗ trợ giảng viên ứng dụng PBL thông qua các chương trình tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm hoặc phát triển học liệu phù hợp.

Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên triển khai dự án.

Đối với sinh viên:

Cần thay đổi tư duy học tập thụ động sang chủ động, sẵn sàng hợp tác và chịu trách nhiệm trong quá trình học tập.

Chủ động tìm kiếm thông tin, phát triển kỹ năng tự học và phân biện để khai thác tối đa hiệu quả của mô hình PBL.

Về mặt nghiên cứu:

Nghiên cứu trong tương lai có thể mở rộng đối tượng, thời gian can thiệp, hoặc kết hợp với các phương pháp khác để đánh giá toàn diện hơn tác động của PBL đến các kỹ năng ngôn ngữ khác như đọc hiểu, nói hoặc biên dịch.

7. Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

[1] Chi, L. T. G., & Điều, N. B. (2021). Project-based learning trong lớp học tiếng Anh: Trường hợp tại Đại học Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, 37(2), 45–55

[2] Chí, D. N. (2023). Lợi ích của việc áp dụng học tập dự án trong môn Tiếng Anh Thương mại. *Tạp chí Giáo dục & Xã hội*, 75(3), 112–120.

[3] Hoài, H. T. (2021). Tích hợp phương pháp học tập dự án trong lớp tiếng Anh chuyên ngành: Cơ hội và thách thức. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Ngoại ngữ*, 26(1), 66–74.

[4] Vinh, P. T. (2023). Ảnh hưởng của học tập dự án đến kỹ năng viết và nhận thức của sinh viên. *European Journal of Alternative Education Studies*, 8(1), 87–101

[5] Đức, C. N., Phương, N. T., Hoàng, T. N., & Thắng, N. T. (2022). Tổng quan tài liệu về phương pháp học tập dự án trong giáo dục Việt Nam. *International Journal of Educational Methodology*, 8(4), 523–534.

Tài liệu tiếng Anh

[6] Andargie, A. (2025). Effects of project-based learning on EFL learners' writing. *PMC*.

[7] Novalia, R. (2025). Project-based learning: For higher education students' learning independence. *Heliyon*, 11(5), e25871

[8] Rehman, N., Aslam, M., & Tahir, M. (2024). Project-based learning as a catalyst for 21st-century skills. *Heliyon*, 10(3), e21601

[9] Sánchez-García, R., López-Pastor, V. M., & Pérez-Pueyo, Á. (2025). Enhancing project-based learning: A framework for implementation. *Sustainability*, 17(11), 4978

[10] Zhang, Y., & Liu, J. (2025). Project-based learning and technology integration on students' language proficiency: A systematic review. *Journal of Educational Technology & Society*, 28(2), 45–58.